MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt
Phần thứ nhất. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU
Chương I. Yêu cầu về thủ tục đấu thầu
A. Tổng quát
B. Chuẩn bị hồ sơ dự thầu
C. Nộp hồ sơ dự thầu
D. Mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu
E. Trúng thầu
Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu
Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá và nội dung xác định giá đánh giá
Chương IV. Biểu mẫu dự thầu
Mẫu số 1. Đơn dự thầu
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền
Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh
Mẫu số 4. Bảng kê khai máy móc, thiết bị thi công chủ yếu
Mẫu số 5. Bảng kê khai dụng cụ, thiết bị thí nghiệm kiểm tra tại hiện trường thi công
Mẫu số 6. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ
Mẫu số 7A. Danh sách cán bộ chủ chốt
Mẫu số 7B. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của cán bộ chủ chốt
Mẫu số 7C. Bản kê khai sử dụng chuyên gia, cán bộ kỹ thuật nước ngoài
Mẫu số 8A. Biểu tổng hợp giá dự thầu
Mẫu số 8B. Biểu chi tiết giá dự thầu
Mẫu số 9A. Phân tích đơn giá dự thầu - Đối với đơn giá xây dựng chi tiết
Mẫu số 9B. Phân tích đơn giá dự thầu - Đối với đơn giá xây dựng tổng hợp
Mẫu số 10. Bảng tính giá vật liệu trong đơn giá dự thầu
Mẫu số 11. Các hợp đồng đang thực hiện của nhà thầu
Mẫu số 12. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện
Mẫu số 13. Tóm tắt về hoạt động của nhà thầu
Mẫu số 14. Kê khai năng lực tài chính của nhà thầu
Mẫu số 15. Bảo lãnh dự thầu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09590902

Phần thứ hai. YÊU CẦU VỀ XÂY LẮP

Chương V. Giới thiệu dự án và gói thầu

Chương VI. Bảng tiên lượng

Chương VII. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Chương VIII. Yêu cầu về mặt kỹ thuật

Chương IX. Các bản vẽ

Phần thứ ba. YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG

Chương X. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương XI. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương XII. Mẫu hợp đồng

Mẫu số 16. Hợp đồng

Mẫu số 17. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

Mẫu số 18. Bảo lãnh tiền tạm ứng

Phụ lục 1. Biểu giá

Phụ lục 2. Các ví dụ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09590902

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BDL	Bảng dữ liệu đấu thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
TCĐG	Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu
Gói thầu ODA	Là gói thầu sử dụng vốn vay ODA từ các nhà tài trợ (Ngân hàng Thế giới - WB, Ngân hàng Phát triển châu Á - ADB, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản - JICA, Ngân hàng Tái thiết Đức - KfW, Cơ quan Phát triển Pháp - AFD...)
Luật sửa đổi	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009
Nghị định 85/CP	Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đồng đô la Mỹ
HĐTV	Hội đồng tư vấn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phần thứ nhất

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Chương I

YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC ĐẤU THẦU

A. TỔNG QUÁT

Mục 1

NỘI DUNG ĐẤU THẦU

1. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia đấu thầu gói thầu xây lắp thuộc dự án nêu tại BDL. Tên gói thầu và nội dung công việc chủ yếu được mô tả trong BDL.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành (nếu có). Thời gian thực hiện hợp đồng được quy định trong BDL.

3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu được quy định trong BDL.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN THAM GIA ĐẤU THẦU CỦA NHÀ THẦU

1. Có tư cách hợp lệ như quy định trong BDL.

2. Chỉ được tham gia trong một HSDT với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc là nhà thầu liên danh. Trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên theo Mẫu số 3 Chương IV, trong đó quy định rõ thành viên đứng đầu liên danh, trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên đối với công việc thuộc gói thầu.

3. Đáp ứng yêu cầu của bên mời thầu nêu trong thông báo mời thầu (trường hợp đấu thầu rộng rãi) hoặc thư mời thầu (trường hợp đấu thầu hạn chế hoặc đấu thầu rộng rãi có sơ tuyển).

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu như quy định trong BDL.

5. Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Điều 12 Luật đấu thầu và khoản 3, khoản 21 Điều 2 Luật sửa đổi.

Mục 3

TÍNH HỢP LỆ CỦA VẬT TƯ, MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG

1. Vật tư, máy móc, thiết bị đưa vào xây lắp công trình phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo những yêu cầu khác nêu tại BDL. Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ của vật tư, máy móc, thiết bị; ký, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) của sản phẩm.

2. "Xuất xứ của vật tư, máy móc, thiết bị" được hiểu là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ vật tư, máy móc, thiết bị hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với vật tư, máy móc, thiết bị trong trường hợp có

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nhiều nước hoặc lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra vật tư, máy móc, thiết bị đó.

3. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh sự phù hợp (đáp ứng) của vật tư, máy móc, thiết bị theo yêu cầu được quy định trong BDL.

Mục 4

CHI PHÍ DỰ THẦU

Nhà thầu chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham gia đấu thầu, kể từ khi mua HSMT cho đến khi thông báo kết quả đấu thầu, riêng đối với nhà thầu trúng thầu tính đến khi ký hợp đồng.

Mục 5

HSMT VÀ GIẢI THÍCH LÀM RÕ HSMT

1. HSMT bao gồm các nội dung được liệt kê tại Mục lục của HSMT này. Việc kiểm tra, nghiên cứu các nội dung của HSMT để chuẩn bị HSDT thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

2. Trường hợp nhà thầu muốn được giải thích làm rõ HSMT thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu theo địa chỉ và thời gian ghi trong BDL (nhà thầu có thể thông báo trước cho bên mời thầu qua fax, e-mail...). Sau khi nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSMT theo thời gian quy định trong BDL, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời và gửi cho tất cả các nhà thầu mua HSMT.

Trong trường hợp cần thiết, bên mời thầu tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong HSMT mà các nhà thầu thấy chưa rõ. Nội dung trao đổi sẽ được bên mời thầu ghi lại thành văn bản làm rõ HSMT gửi cho tất cả nhà thầu mua HSMT.

Mục 6

KHẢO SÁT HIỆN TRƯỜNG

1. Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ cho việc lập HSDT. Bên mời thầu tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường theo quy định tại BDL. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSDT thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

2. Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác.

Mục 7

SỬA ĐỔI HSMT

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh phạm vi xây lắp hoặc các nội dung yêu cầu khác, bên mời thầu sẽ tiến hành sửa đổi HSMT (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSDT nếu cần thiết) bằng cách

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

gửi văn bản sửa đổi HSMT đến tất cả các nhà thầu mua HSMT trước thời điểm đóng thầu một số ngày nhất định được quy định trong BDL. Tài liệu này là một phần của HSMT. Nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu là đã nhận được các tài liệu sửa đổi đó bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

B. CHUẨN BỊ HỒ SƠ DỰ THẦU

Mục 8
NGÔN NGỮ SỬ DỤNG

HSDT cũng như tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc đấu thầu phải được viết bằng ngôn ngữ như quy định trong BDL.

Mục 9
NỘI DUNG HSDT

HSDT do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn dự thầu theo quy định tại Mục 11 Chương này.

2. Giá dự thầu và biểu giá theo quy định tại Mục 14 Chương này.

3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 16 Chương này.

4. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và sự phù hợp (đáp ứng) của vật tư, máy móc, thiết bị đưa vào xây lắp theo quy định tại Mục 3 Chương này.

5. Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 17 Chương này.

6. Đề xuất về mặt kỹ thuật theo quy định tại Phần thứ hai của HSMT này, bao gồm cả phương án, biện pháp thi công tổng thể và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình (gồm bản vẽ và thuyết minh); sơ đồ tổ chức thi công, sơ đồ tổ chức quản lý, giám sát chất lượng, an toàn lao động của nhà thầu và biểu đồ tiến độ thực hiện hợp đồng; biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, máy móc và vật tư, vật liệu chính phục vụ thi công và các nội dung khác theo yêu cầu của HSMT.

7. Các nội dung khác quy định tại BDL.

Mục 10
THAY ĐỔI TƯ CÁCH THAM GIA ĐẤU THẦU

Trường hợp nhà thầu cần thay đổi tư cách (tên) tham gia đấu thầu so với khi mua HSMT thì thực hiện theo quy định tại BDL.

Mục 11
ĐƠN DỰ THẦU

Đơn dự thầu do nhà thầu chuẩn bị và phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Chương IV, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Chương IV). Trường hợp ủy quyền, nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ theo quy định trong BDL để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn dự thầu. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập.

Mục 12

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT THAY THẾ TRONG HSDT

1. Trừ trường hợp quy định tại BDL, đề xuất phương án kỹ thuật nêu trong HSDT (phương án thiết kế mới) thay thế cho phương án kỹ thuật nêu trong HSMT sẽ không được xem xét.

2. Khi nhà thầu đề xuất các phương án kỹ thuật thay thế vẫn phải chuẩn bị HSDT theo yêu cầu của HSMT (phương án chính). Ngoài ra, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết bao gồm bản vẽ thi công, giá dự thầu đối với phương án thay thế trong đó bóc tách các chi phí cấu thành, quy cách kỹ thuật, biện pháp thi công và các nội dung liên quan khác đối với phương án thay thế. Phương án thay thế chỉ được xem xét đối với nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất theo phương án quy định trong HSMT.

Mục 13

ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP THI CÔNG TRONG HSDT

Trừ các biện pháp thi công yêu cầu bắt buộc phải tuân thủ nêu trong HSMT, nhà thầu được đề xuất các biện pháp thi công cho các hạng mục công việc khác phù hợp với khả năng của mình và quy mô, tính chất của gói thầu nhưng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật để hoàn thành công việc xây lắp theo thiết kế.

Mục 14

GIÁ DỰ THẦU VÀ BIỂU GIÁ

1. Giá dự thầu là giá do nhà thầu nêu trong đơn dự thầu thuộc HSDT sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu về xây lắp nêu tại Phần thứ hai của HSMT này.

2. Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo Mẫu số 8A, 8B Chương IV. Đơn giá dự thầu phải bao gồm các yếu tố quy định tại BDL.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Trường hợp nhà thầu phát hiện tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.

3. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDT hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDT thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước hoặc tại thời điểm đóng thầu hoặc phải có bảng kê thành phần HSDT trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong Bảng tiên lượng. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong Bảng tiên lượng.

4. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập và cho phép dự thầu theo từng phần như quy định trong BDL thì nhà thầu có thể chào cho một hoặc nhiều phần của gói thầu. Nhà thầu cần chào đủ các hạng mục trong một hoặc nhiều phần của gói thầu mà mình tham dự.

5. Trường hợp tại BDL yêu cầu nhà thầu phân tích đơn giá dự thầu, nhà thầu phải ghi đầy đủ các thông tin phù hợp vào bảng Phân tích đơn giá dự thầu (lập theo Mẫu số 9A, 9B Chương IV), Bảng tính giá vật liệu trong đơn giá dự thầu (lập theo Mẫu số 10 Chương IV).

Mục 15

ĐỒNG TIỀN DỰ THẦU

Giá dự thầu được chào bằng đồng tiền được quy định trong BDL.

Mục 16

TÀI LIỆU CHỨNG MINH TƯ CÁCH HỢP LỆ, NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:

a) Đối với nhà thầu độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như quy định trong BDL;

b) Đối với nhà thầu liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu nêu tại điểm a khoản này đối với từng thành viên trong liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo quy định tại khoản 2 Mục 2 Chương này.

2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

a) Khả năng huy động máy móc thiết bị thi công được liệt kê theo Mẫu số 4 Chương IV; kê khai cán bộ chủ chốt điều hành thi công tại công trường theo Mẫu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

số 7A, 7B Chương IV; các hợp đồng đang thực hiện và các hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện được liệt kê theo Mẫu số 11 và Mẫu số 12 Chương IV; kê khai tóm tắt về hoạt động của nhà thầu theo Mẫu số 13 Chương IV; năng lực tài chính của nhà thầu được liệt kê theo Mẫu số 14 Chương IV. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu liên danh là tổng năng lực và kinh nghiệm của các thành viên trên cơ sở phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận, trong đó từng thành viên phải chứng minh năng lực và kinh nghiệm của mình là đáp ứng yêu cầu của HSMT cho phần việc được phân công thực hiện trong liên danh;

b) Các tài liệu khác được quy định trong BDL.

3. Việc sử dụng lao động nước ngoài được quy định trong BDL.[1]

Mục 17
BẢO ĐẢM DỰ THẦU

1. Khi tham gia đấu thầu, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo quy định trong BDL. Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau:

a) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu nêu tại khoản 1 Mục 17 BDL; nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì hồ sơ dự thầu của liên danh đó sẽ bị loại theo điều kiện tiên quyết;

b) Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho cả liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho cả liên danh nhưng đảm bảo tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu nêu tại khoản 1 Mục 17 BDL.

2. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, không đúng đồng tiền quy định, thời gian hiệu lực ngắn hơn, không nộp theo địa chỉ (tên và địa chỉ của bên mời thầu) và thời gian quy định trong HSMT, không đúng tên gói thầu, tên nhà thầu (đối với nhà thầu liên danh thì theo quy định tại khoản 1 Mục này), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ (đối với thư bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính).

[1] Trường hợp gói thầu không cần sử dụng lao động nước ngoài thì không quy định nội dung này. Trường hợp HSMT quy định nội dung này, nhà thầu kê khai theo Mẫu số 7C Chương IV.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Nhà thầu không trúng thầu sẽ được hoàn trả bảo đảm dự thầu trong thời gian quy định trong BDL. Đối với nhà thầu trúng thầu, bảo đảm dự thầu được hoàn trả sau khi nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

4. Nhà thầu không được nhận lại bảo đảm dự thầu trong các trường hợp sau đây:

a) Rút HSDT sau khi đóng thầu mà HSDT vẫn còn hiệu lực;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng mà không có lý do chính đáng;

c) Không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi ký hợp đồng hoặc trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Trường hợp một thành viên trong liên danh vi phạm dẫn đến nhà thầu không được nhận lại bảo đảm dự thầu theo quy định tại khoản này thì tất cả thành viên trong liên danh đều bị tịch thu bảo đảm dự thầu.

Mục 18

THỜI GIAN CÓ HIỆU LỰC CỦA HSDT

1. Thời gian có hiệu lực của HSDT được tính từ thời điểm đóng thầu và phải đảm bảo như quy định trong BDL. HSDT có thời gian hiệu lực ngắn hơn so với quy định trong BDL là không hợp lệ và bị loại.

2. Bên mời thầu có thể gửi văn bản yêu cầu nhà thầu gia hạn thời gian có hiệu lực của HSDT một hoặc nhiều lần với tổng thời gian của tất cả các lần yêu cầu nhà thầu gia hạn không quá 30 ngày, đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDT của nhà thầu này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Mục 19

QUY CÁCH CỦA HSDT VÀ CHỮ KÝ TRONG HSDT

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và một số bản chụp HSDT được quy định trong BDL và ghi rõ "bản gốc" và "bản chụp" tương ứng. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trong quá trình đánh giá, nếu bên mời thầu phát hiện bản chụp có lỗi kỹ thuật như chụp nhòe, không rõ chữ, chụp thiếu trang hoặc các lỗi khác thì lấy nội dung của bản gốc làm cơ sở. Trường hợp bản chụp có nội dung sai khác so với bản gốc thì tùy theo mức độ sai khác, bên mời thầu sẽ quyết định xử lý cho phù hợp, chẳng hạn sai khác đó

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09590902

là không cơ bản, không làm thay đổi bản chất của HSDT thì được coi là lỗi chấp nhận được; nhưng nếu sai khác đó làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDT so với bản gốc thì bị coi là gian lận, HSDT sẽ bị loại, đồng thời nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định tại Mục 39 Chương này.

2. HSDT phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSDT, biểu giá và các biểu mẫu khác tại Chương IV yêu cầu đại diện hợp pháp của nhà thầu ký.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn dự thầu) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

C. NỘP HỒ SƠ DỰ THẦU

Mục 20

NIÊM PHONG VÀ CÁCH GHI TRÊN TÚI ĐỰNG HSDT

1. HSDT bao gồm các nội dung nêu tại Mục 9 Chương này. HSDT phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách niêm phong do nhà thầu tự quy định). Cách trình bày các thông tin trên túi đựng HSDT được quy định trong BDL.

2. Trong trường hợp HSDT gồm nhiều tài liệu, nhà thầu cần thực hiện việc đóng gói toàn bộ tài liệu sao cho việc tiếp nhận và bảo quản HSDT của bên mời thầu được thuận tiện, đảm bảo sự toàn vẹn của HSDT, tránh thất lạc, mất mát. Nhà thầu nên đóng gói tất cả các tài liệu của HSDT vào cùng một túi. Trường hợp cần đóng gói thành nhiều túi để dễ vận chuyển thì trên mỗi túi phải ghi rõ số thứ tự từng túi trên tổng số túi để đảm bảo tính thống nhất và từng túi cũng phải được đóng gói, niêm phong và ghi theo đúng quy định tại Mục này.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định trong HSMT như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDT trong quá trình chuyển tới bên mời thầu, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDT theo hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Mục này. Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDT nếu nhà thầu không thực hiện đúng chỉ dẫn tại khoản 1, khoản 2 Mục này.

Mục 21

THỜI HẠN NỘP HSDT

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDT đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu quy định trong BDL.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Bên mời thầu có thể gia hạn thời hạn nộp HSDT (thời điểm đóng thầu) trong trường hợp cần tăng thêm số lượng HSDT hoặc khi sửa đổi HSMT theo Mục 7 Chương này hoặc theo yêu cầu của nhà thầu khi bên mời thầu xét thấy cần thiết.

3. Khi gia hạn thời hạn nộp HSDT, bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho các nhà thầu đã mua HSMT, đồng thời thông báo gia hạn thời hạn nộp HSDT sẽ được đăng tải trên báo Đấu thầu tối thiểu 1 kỳ (kể cả tiếng Anh đối với đấu thầu quốc tế) và đăng trên trang thông tin điện tử về đấu thầu (trừ trường hợp không thuộc diện bắt buộc).[1] Khi thông báo, bên mời thầu sẽ ghi rõ thời điểm đóng thầu mới để nhà thầu có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung HSDT đã nộp (bao gồm cả hiệu lực của HSDT) theo yêu cầu mới. Nhà thầu đã nộp HSDT có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung HSDT của mình. Trường hợp nhà thầu chưa nhận lại hoặc không nhận lại HSDT thì bên mời thầu quản lý HSDT đó theo chế độ quản lý hồ sơ "mật".

Mục 22

HSDT NỘP MUỘN

Bất kỳ tài liệu nào, kể cả thư giảm giá (nếu có) được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu là không hợp lệ, bị loại và được trả lại theo nguyên trạng (trừ tài liệu làm rõ HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu quy định tại Mục 25 Chương này).

Mục 23

SỬA ĐỔI HOẶC RÚT HSDT

Khi muốn sửa đổi hoặc rút HSDT đã nộp, nhà thầu phải có văn bản đề nghị và bên mời thầu chỉ chấp thuận nếu nhận được văn bản đề nghị của nhà thầu trước thời điểm đóng thầu; văn bản đề nghị sửa đổi, rút HSDT phải được gửi riêng biệt với HSDT.

D. MỞ THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Mục 24

MỞ THẦU

1. Việc mở thầu được tiến hành công khai ngay sau thời điểm đóng thầu theo thời gian và địa điểm quy định trong BDL trước sự chứng kiến của những người có mặt và không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu được mời. Bên mời thầu có thể mời đại diện của các cơ quan có liên quan đến tham dự lễ mở thầu.

[1] Ngoài việc đăng tải như tại khoản 3 Mục này, bên mời thầu có thể gửi thông báo trực tiếp đến nhà thầu đã mua HSMT và đăng tải đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09590902

2. Bên mời thầu tiến hành mở lần lượt HSDT của từng nhà thầu có tên trong danh sách mua HSMT (bao gồm cả nhà thầu thay đổi tư cách tham dự thầu) và nộp HSDT trước thời điểm đóng thầu theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu. HSDT của nhà thầu có văn bản đề nghị rút HSDT đã nộp và HSDT của nhà thầu nộp sau thời điểm đóng thầu sẽ không được mở và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Việc mở HSDT của từng nhà thầu được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Kiểm tra niêm phong HSDT;

b) Mở HSDT;

c) Đọc và ghi vào biên bản các thông tin chủ yếu:

- Tên nhà thầu;

- Số lượng bản gốc, bản chụp HSDT;

- Thời gian có hiệu lực của HSDT;

- Giá dự thầu nêu trong đơn dự thầu;

- Giảm giá (nếu có);

- Giá trị, thời hạn hiệu lực và biện pháp bảo đảm dự thầu;

- Văn bản đề nghị sửa đổi HSDT (nếu có) theo quy định tại Mục 23 Chương này;

- Các thông tin khác liên quan.

4. Biên bản mở thầu cần được đại diện bên mời thầu, đại diện của từng nhà thầu có mặt và đại diện các cơ quan liên quan tham dự ký xác nhận. Bản chụp của biên bản mở thầu được gửi cho tất cả nhà thầu nộp HSDT.

5. Sau khi mở thầu, bên mời thầu sẽ ký xác nhận vào từng trang bản gốc của tất cả HSDT và quản lý theo chế độ quản lý hồ sơ "mật". Việc đánh giá HSDT được tiến hành theo bản chụp.

Mục 25

LÀM RÕ HSDT

1. Trong quá trình đánh giá HSDT, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDT (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường). Trường hợp HSDT thiếu tài liệu như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác theo yêu cầu của HSMT thì nhà thầu có thể được bên mời thầu yêu cầu bổ sung tài liệu nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDT đã nộp, không thay đổi giá dự thầu.

2. Việc làm rõ HSDT chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDT cần phải làm rõ và được thực hiện dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDT thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDT. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ, hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 26

ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HSDT

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSDT, gồm:

a) Tính hợp lệ của đơn dự thầu theo quy định tại Mục 11 Chương này;

b) Tính hợp lệ của thỏa thuận liên danh theo quy định tại khoản 2 Mục 2 Chương này (nếu có);

c) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Mục 2 và khoản 1 Mục 16 Chương này;

d) Số lượng bản gốc, bản chụp HSDT theo quy định tại khoản 1 Mục 19 Chương này;

đ) Sự hợp lệ của bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 17 Chương này;

e) Các phụ lục, tài liệu kèm theo HSDT được quy định trong BDL.

2. HSDT không đáp ứng một trong những điều kiện tiên quyết nêu trong BDL thì bị loại và HSDT không được xem xét tiếp.

3. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 1 Chương III.[1]

Mục 27

ĐÁNH GIÁ VỀ MẶT KỸ THUẬT

Bên mời thầu tiến hành đánh giá về mặt kỹ thuật các HSDT đã vượt qua đánh giá sơ bộ trên cơ sở các yêu cầu của HSMT và TCĐG nêu tại Mục 2 Chương III. Các HSDT đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật sau khi được chủ đầu tư phê duyệt mới được xác định giá đánh giá.

Mục 28

XÁC ĐỊNH GIÁ ĐÁNH GIÁ

Bên mời thầu xác định giá đánh giá của các HSDT theo trình tự sau đây: xác định giá dự thầu; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về

[1] Trường hợp đánh giá năng lực và kinh nghiệm sau khi xác định giá đánh giá thì chuyển khoản này vào cuối Mục 28.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì bên mời thầu sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá dự thầu ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDT. Các yếu tố để xác định giá đánh giá được nêu tại Mục 3 Chương III.

Mục 29
SỬA LỖI

1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong HSDT bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác:

- Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Trường hợp đơn giá sai mà số lượng, khối lượng và thành tiền đúng thì lấy thành tiền làm cơ sở pháp lý để xác định đơn giá;

- Trường hợp không nhất quán giữa bảng giá tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi.

Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá dự thầu tăng lên hay giảm đi sau khi sửa lỗi.

b) Các lỗi khác:

- Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng;

- Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá;

- Nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMT thì được coi là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại khoản 1 Mục 30 Chương này;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam;

- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi;

- Trường hợp có khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số làm cơ sở pháp lý và thực hiện sửa lỗi số học (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này;

- Trường hợp có khác biệt giữa giá ghi trong đơn dự thầu (không kể giảm giá) và giá trong biểu giá tổng hợp thì căn cứ vào giá ghi trong biểu giá tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa lỗi theo biểu giá chi tiết.

2. Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu. Nhà thầu phải có văn bản thông báo cho bên mời thầu về việc chấp nhận sửa lỗi nêu trên. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc sửa lỗi thì HSDT của nhà thầu đó sẽ bị loại. Trường hợp HSDT có lỗi số học với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá dự thầu cũng sẽ bị loại. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá dự thầu tăng lên hay giảm đi sau khi sửa.

Mục 30

HIỆU CHỈNH CÁC SAI LỆCH

1. Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSDT so với yêu cầu của HSMT. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện như sau:

Trường hợp có những sai lệch về phạm vi cung cấp thì phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, phần chào thừa sẽ được trừ đi theo nguyên tắc nếu không thể tách ra trong giá dự thầu của nhà thầu đang tiến hành sửa sai lệch thì lấy mức giá chào cao nhất đối với nội dung này (nếu chào thiếu) và lấy mức giá chào thấp nhất (nếu chào thừa) trong số các hồ sơ dự thầu khác vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật. Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật thì tiến hành sửa sai lệch trên cơ sở lấy mức giá của nhà thầu này (nếu có) hoặc trong dự toán.

2. HSDT có sai lệch với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá dự thầu sẽ bị loại. Giá trị các sai lệch được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá dự thầu tăng lên hay giảm đi sau khi hiệu chỉnh sai lệch.

Mục 31

CHUYỂN ĐỔI SANG MỘT ĐỒNG TIỀN CHUNG

Trường hợp cho phép các nhà thầu chào giá bằng nhiều đồng tiền khác nhau theo quy định tại Mục 15 Chương này, để có cơ sở cho việc đánh giá và so sánh các HSDT, bên mời thầu quy đổi giá dự thầu về cùng một đồng tiền căn cứ vào tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài theo quy định trong BDL.

Mục 32

TIẾP XÚC VỚI BÊN MỜI THẦU

Trừ trường hợp được yêu cầu làm rõ HSDT theo quy định tại Mục 25 Chương này, đàm phán hợp đồng (đối với gói thầu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09590902

xây lắp phức tạp, nếu có), thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, nhà thầu không được phép tiếp xúc với bên mời thầu về các vấn đề liên quan đến HSDT của mình cũng như liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian kể từ thời điểm mở thầu đến khi thông báo kết quả đấu thầu.

E. TRÚNG THẦU

Mục 33

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC XEM XÉT ĐỀ NGHỊ TRÚNG THẦU

Nhà thầu được xem xét đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có HSDT hợp lệ;

2. Được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 1 Chương III;

3. Có đề xuất về mặt kỹ thuật được đánh giá là đáp ứng yêu cầu theo quy [illegible] thầu trên cơ sở tuân thủ Luật đấu thầu, Luật sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Mục 35

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẤU THẦU

1. Ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu, bên mời thầu gửi văn bản thông báo kết quả đấu thầu tới các nhà thầu tham dự thầu (bao gồm cả nhà thầu trúng thầu và nhà thầu không trúng thầu). Trong thông báo kết quả đấu thầu, bên mời thầu không giải thích lý do đối với nhà thầu không trúng thầu.

2. Bên mời thầu gửi thông báo trúng thầu bằng văn bản tới nhà thầu trúng thầu kèm theo dự thảo hợp đồng theo Mẫu số 16 Chương XII đã được ghi các thông tin cụ thể của gói thầu và kế hoạch thương thảo, [illegible]

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Kết quả đấu thầu được duyệt;

tại, chưa hoàn chỉnh, chi tiết hóa các nội dung còn chưa cụ thể, đặc biệt là việc áp

Mục 38 với giải quyết của chủ đầu tư thì nhà thầu

d) Hội đồng tư vấn phải có báo cáo kết quả làm việc gửi người có thẩm quyền

2. Quyết định xử lý vi phạm được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử lý và các cơ

Mẫu số 9A

PHÂN TÍCH ĐƠN GIÁ DỰ THẦU(1)

Mẫu số 13

TÓM TẮT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ THẦU

[redacted]

(Ghi tên đây đủ của nhà thầu)	Tên thầu thầu:
tháng tài chính gần đây *(Ghi số năm)*	A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong
[redacted]	*theo quy định tại Thông 3 Mục 1 Chương II*
Đơn vị tính: *(Ghi loại tiền)*	

[redacted]

Chương VIII 11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám

các thiệt hại, mất mát và các chi phí liên

- Bất kỳ sai sót nào xảy ra vào ngày

4. Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ ... phải được gia hạn cho đến khi khắc phục

Điều 29. Điều chỉnh giá hợp đồng

Điều chỉnh giá hợp đồng được áp

Điều 31. Tạm ứng

1. Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu

Ví dụ 4: Yêu cầu về vật liệu xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam